

Số: /TTTP-NV4

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn kê khai tài sản,
thu nhập năm 2023

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố;
 - Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố;
 - Ủy ban nhân dân quận, huyện;
 - Các doanh nghiệp Nhà nước (vốn điều lệ, vốn Nhà nước thuộc thành phố).
- (theo danh sách gửi kèm)

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Quyết định số 56-QĐ/TW 28/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, Thanh tra thành phố đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 tại đơn vị, địa phương mình, trong đó quan tâm một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo rà soát, lập, phê duyệt danh sách, triển khai, hướng dẫn thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đến các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập. Gửi danh sách người phải kê khai đã được phê duyệt về Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Thanh tra thành phố kiểm soát người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị).

2. Đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, kê khai bổ sung, kê khai phục vụ công tác cán bộ và kê khai hằng năm quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo trung thực, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

(Bản kê khai theo mẫu tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP). Thời gian hoàn thành nộp bản kê khai về cơ quan, đơn vị quản lý chậm nhất ngày 31/12/2023.

3. Trình tự, thủ tục tổ chức việc kê khai, tiếp nhận, quản lý, sao, nộp, bàn giao bản kê khai thực hiện theo quy định tại Điều 37, Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

4. Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

Việc công khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục, hình thức, thời gian theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Về việc gửi danh sách, giao nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 về Thanh tra thành phố:

- Danh sách đối tượng kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đã được phê duyệt, đề nghị gửi về Thanh tra thành phố trước ngày 10/12/2023.

- Giao nộp bản kê khai lần đầu (đối với người mới được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác), kê khai phục vụ công tác cán bộ, kê khai hằng năm, kê khai bổ sung năm 2023 về Thanh tra thành phố. Thanh tra thành phố sẽ thông báo lịch cụ thể sau.

6. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập tại đơn vị, địa phương mình, gửi qua Thanh tra thành phố trước ngày 01/3/2024 để tổng hợp chung (*Đề cương báo cáo theo Phụ lục gửi kèm*). Bản mềm báo cáo (định dạng word) gửi về địa chỉ email: phongchongthamnhungnv4@outlook.com.vn.

Mọi thắc mắc, liên hệ Phòng Nghiệp vụ 4 (đ/c Nguyễn Duy Tùng – Thanh tra viên) – Số điện thoại: 0971.171.171 – Thanh tra thành phố để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (b/c);
- CTTTr, các PCTTr TP;
- Lưu: VT, PNV4.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Cao Huy Hiếu

**DANH SÁCH: CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ GỬI HƯỚNG DẪN KÊ
KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023**

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
I	KHỐI SỞ, NGÀNH
1	Sở Công thương
2	Sở Giao thông và Vận tải
3	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
7	Sở Nội vụ
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Sở Ngoại vụ
10	Sở Tài chính
11	Sở Tài nguyên và Môi trường
12	Sở Tư pháp
13	Sở Thông tin và Truyền thông
14	Sở Văn hóa - Thể thao
15	Sở Du lịch
16	Sở Xây dựng
17	Sở Y tế
18	Thanh tra thành phố
19	Ban Quản lý Khu kinh tế
20	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố
21	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố
II	KHỐI UBND CÁC QUẬN, HUYỆN
22	UBND quận Hồng Bàng
23	UBND quận Ngô Quyền
24	UBND quận Lê Chân
25	UBND quận Hải An
26	UBND quận Kiến An
27	UBND quận Đồ Sơn
28	UBND quận Dương Kinh
29	UBND huyện An Dương
30	UBND huyện An Lão
31	UBND huyện Tiên Lãng
32	UBND huyện Vĩnh Bảo
33	UBND huyện Kiến Thụy
34	UBND huyện Thủy Nguyên

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
35	UBND huyện Cát Hải
36	UBND huyện Bạch Long Vỹ
III	KHỐI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
37	Công ty Cổ phần Công trình công cộng và xây dựng Hải Phòng
38	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng
39	Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng
40	Công ty Cổ phần Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng
41	Công ty Cổ phần Bến xe Hải Phòng
42	Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng
43	Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng
44	Công ty Cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
45	Công ty Cổ phần Đảm bảo giao thông đường thủy Hải Phòng
46	Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng
47	Công ty TNHH MTV Thoát nước Hải Phòng
48	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng
49	Công ty TNHH MTV Thương mại đầu tư phát triển đô thị Hải Phòng
50	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi An Hải
51	Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng
52	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên
53	Công ty TNHH MTV Khai Thác công trình thủy lợi Đa Độ
54	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo
55	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiên Lãng
IV	KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
56	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng
57	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình NN và PTNT Hải Phòng
58	Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và ĐTXD công trình dân dụng
59	Ban Quản lý dự án ĐTXD hạ tầng đô thị, và khu kinh tế, khu CN
60	Vườn Quốc gia Cát Bà
61	Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng
62	Quỹ Đầu tư Phát triển Hải Phòng
63	Trường Đại học Hải Phòng
64	Trường Cao đẳng Kinh tế Hải Phòng
65	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng
66	Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng
67	Nhà xuất bản Hải Phòng

**PHỤ LỤC: ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ KÊ KHAI, CÔNG KHAI
BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023**
(Kèm theo Công văn số /TTP-NV4 ngày tháng năm 2023)

Cơ quan, tổ chức, đơn vị **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/..., ngày ... tháng ... năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản
kê khai tài sản, thu nhập năm 2023**

**1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện kê khai, công khai bản
kê khai tài sản, thu nhập.**

- Công tác truyền thông, quán triệt các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập;
- Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành.

2. Kết quả thực hiện.

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm	Người	
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm	Người	
5	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	
6	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	
7	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (trong năm 2023)	Người	
8	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (trong năm 2023)	Người	
9	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ (trong năm 2023)	Người	

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
10	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ (trong năm 2023)	Người	
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	
	tỷ lệ% so với tổng số bản kê khai	%	
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	
	tỷ lệ% so với số bản kê khai đã công khai	%	
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	
	tỷ lệ% so với số bản kê khai đã công khai	%	

- Kết quả khác (nếu có).

3. Đánh giá chung và kiến nghị

- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện; giải pháp đề chủ động hoặc đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc.

- Những nội dung quy định cần hướng dẫn cụ thể hơn.

- Các kiến nghị khác./.